

LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 xây dựng đô thị

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả.

+ **Bước 2:** Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp và trình UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt

+ **Bước 3:** Theo giấy hẹn tổ chức, cá nhân đến phòng tiếp nhận và trả kết quả nhận quyết định.

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tiếp nhận và trả kết quả

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Các bản đồ quy hoạch (09 bộ gốc) gồm:

++ Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/10000;

++ Các bản đồ về hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đánh giá quỹ đất xây dựng 1/500;

++ Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan 1/500;

++ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất 1/500;

++ Các bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường 1/500;

++ Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật 1/500;

++ Bản vẽ mặt bằng, khai triển mặt đứng theo các tuyến phố của đồ án 1/500;

++ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật 1/500;

++ Bản vẽ mặt cắt quan trọng trên các tuyến đường của đồ án 1/500;

+ Báo cáo tổng hợp (05 bộ gốc) gồm:

++ Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500.

++ Thuyết minh đồ án quy hoạch xây dựng (Phải quy định cụ thể về quản lý kiến trúc cảnh quan và đánh giá tác động đến môi trường).

++ Các văn bản pháp lý có liên quan.

++ Tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

++ Điều lệ quản lý xây dựng (nếu có).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 60 ngày (không tính ngày nghỉ, ngày lễ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị (phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt

- Lệ phí: Lệ phí thẩm định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng Hoà xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2004.

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng có hiệu lực từ ngày 15/02/2005

+Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/03/2008 của Bộ Xây Dựng về ban hành nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch, có hiệu lực từ ngày 31/03/2008 .

+Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng”, có hiệu lực ngày 1/5/2008

+ Quyết định số 15/2008/QĐ-BXD ngày 17/11/2008 của Bộ Xây Dựng về ban hành định mức chi phí quy hoạch Xây dựng, có hiệu lực từ ngày 15/12/2008

2. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 - 1/2000 xây dựng điểm dân cư nông thôn

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 2: Phòng Quản lý đô thị (hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng) tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp và trình UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt

Bước 3: Theo giấy hẹn tổ chức, cá nhân đến phòng tiếp nhận và trả kết quả nhận quyết định.

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Các bản đồ quy hoạch (09 bộ gốc) gồm:

++ Bản đồ hiện trạng xây dựng, sử dụng đất điểm dân cư nông thôn tỷ lệ 1/500 – 1/2000;

++ Bản đồ quy hoạch mạng lưới điểm dân cư và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Xã; tỷ lệ 1/5.000 - 1/25.000;

++ Bản đồ quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn; tỷ lệ 1/500 – 1/2000;

+ Báo cáo tổng hợp (05 bộ gốc) gồm:

++ Quyết định phê duyệt mạng lưới điểm dân cư nông thôn.

++ Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn.

++ Thuyết minh đồ án quy hoạch xây dựng.

++ Các văn bản pháp lý có liên quan.

++ Tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

++ Điều lệ quản lý xây dựng (nếu có)

- Thời hạn giải quyết: 50 ngày (không tính ngày nghỉ, ngày lễ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị (Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

- Lệ phí: Lệ phí thẩm định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng Hòa xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2004.

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng có hiệu lực từ ngày 15/02/2005

3. Cấp phép xây dựng điều chỉnh bổ sung

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Tiếp nhận và trả kết quả

Bước 2: Phòng QLĐT tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp, lập giấy phép xây dựng trình UBND cấp huyện ký giấy phép

Bước 3: Theo giấy hẹn cá nhân, tổ chức đến phòng Tiếp nhận và trả kết quả nhận giấy phép

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) cấp huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đơn xin điều chỉnh, bổ sung giấy phép xây dựng (01 bản theo mẫu)

+ Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất ở và nhà ở theo quy định (03 bản). (Nếu điều chỉnh bổ sung có nói rộng diện tích xây dựng)

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã cấp (Kèm theo bản vẽ thiết kế).

+ Bản vẽ thiết kế điều chỉnh, bổ sung (05 bản gốc)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc (trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng 50.000đ/hồ sơ

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):

+ Đơn xin điều chỉnh, bổ sung giấy phép xây dựng

+ Giấy phép xây dựng điều chỉnh, bổ sung

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng Hoà xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2004.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Ngày có hiệu lực của văn bản : 30/3/2009.

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 29/3/2009 của Bộ xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của NĐ12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Ngày văn bản có hiệu lực : 11/5/2009.

+ Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp phép xây dựng; Văn bản có hiệu lực ngày 26/01/2001.

4. Gia hạn giấy phép xây dựng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Tiếp nhận và trả kết quả

Bước 2: Phòng QLĐT tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp, ký gia hạn giấy phép cho công dân

Bước 3: Theo giấy hẹn cá nhân, tổ chức đến phòng Tiếp nhận và trả kết quả nhận giấy phép

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tiếp nhận và trả kết quả

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng (01 bản)

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc (trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị (Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí:

Gia hạn giấy phép xây dựng 30.000đ/hồ sơ

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):

Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng Hoà xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2004.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Ngày có hiệu lực của văn bản 30/3/2009.

5. Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Tiếp nhận và trả kết quả

+ **Bước 2:** Phòng QLĐT tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp, lập giấy phép xây dựng trình UBND cấp huyện ký giấy phép

+ **Bước 3:** Theo giấy hẹn cá nhân, tổ chức đến phòng Tiếp nhận và trả kết quả nhận giấy phép

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tiếp nhận và trả kết quả

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (01 bản)

+ Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc văn bản cho phép sử dụng không gian ngầm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (03 bản).

+ Bản vẽ thiết kế : Thể hiện được được mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình, mặt bằng và chiều sâu móng của công trình; Sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và các điểm đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian và ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có giấy phép xây dựng) (05 bản gốc)

+ Các thoả thuận đấu nối kỹ thuật và đấu nối không gian

+ Các giải pháp kỹ thuật liên quan đến bảo đảm an toàn cho người, công trình, công trình lân cận và công trình bên trên, phương tiện thi công và các hoạt động công cộng khác.

+ Giấy cam kết hoàn trả mặt bằng trên mặt đất theo quy định

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí: Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị 30.000đ/hồ sơ

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng

+ Giấy phép xây dựng (sử dụng cho công trình ngầm đô thị)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2004

+ Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ về xây dựng ngầm đô thị; Ngày văn bản có hiệu lực 07/04/2007

6. Cấp giấy phép xây dựng nhà ở đô thị

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Tiếp nhận và trả kết quả

Bước 2: Phòng QLĐT tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp, lập giấy phép xây dựng trình UBND cấp huyện ký giấy phép

Bước 3: Theo giấy hẹn cá nhân, tổ chức đến phòng Tiếp nhận và trả kết quả nhận giấy phép

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tiếp nhận và trả kết quả

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

++ Đơn xin xây dựng; sửa chữa nhà ở (01 bản theo mẫu)

++ Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất ở và nhà ở theo quy định (03 bản).

+ Bản vẽ thiết kế kỹ thuật ngôi nhà xin cấp phép xây dựng; sửa chữa cải tạo : Thể hiện được mặt bằng và vị trí nhà hiện trạng (đối với công trình sửa chữa, cải tạo), vị trí công trình, màu sắc công trình, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; các mặt đứng bên nhìn thấy được; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc

tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước; (05 bản gốc)

++ Nhà tạm: Chỉ cần vẽ mặt bằng định vị ngôi nhà trong tổng thể lô đất (05 bản)

+ Chụp hình cỡ 9x12 (cm) mặt tiền nhà hiện trạng (01 tấm) (Đối với công trình sửa chữa, cải tạo). Nếu sửa chữa nhỏ không ảnh hưởng đến mặt tiền và hệ mái thì không cần chụp hình)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc (Trừ thứ bảy, chủ nhật, các ngày lễ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng 50.000đ/hồ sơ

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng

+ Giấy phép xây dựng

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng Hoà xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2004.

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Ngày có hiệu lực của văn bản : 30/3/2009

7. Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Chủ đầu tư công trình đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng công trình và nhận giấy hẹn.

+ **Bước 2:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tham mưu UBND huyện cấp GPXD các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

+ **Bước 3:** Khi chủ công trình mang giấy hẹn đến, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiến hành thu lệ phí cấp GPXD, sau đó cùng với chủ đầu tư đến tại địa điểm xây dựng tiến hành lập biên bản định vị và bàn giao GPXD cho chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư thông báo trước ngày khởi công xây dựng 07 ngày để Phòng Kinh tế và Hạ tầng cử cán bộ đến kiểm tra, giám sát việc mở móng, xây dựng. Đối với những trường hợp phức tạp có liên quan đến đất đai thì Phòng Kinh tế và Hạ tầng mời đại diện phòng TNMT cùng tham gia việc định vị trên cho chủ đầu tư.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp GPXD (theo mẫu)

+ Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai có công chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Bản án hoặc quyết định của tòa án nhân dân hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật; Hợp đồng chuyển nhượng, mua bán quyền sử dụng đất được UBND có thẩm quyền chứng thực; Giấy chứng nhận QSH nhà ở và quyền sử dụng đất ở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Bản vẽ thiết kế. Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước; trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình yêu cầu phải có GPXD, thì cần phải có ảnh chụp hiện trạng công trình cũ và các bản vẽ hiện trạng thể hiện được mặt bằng, mặt cắt các tầng, mặt đứng và biện pháp phá dỡ (nếu có). Đối với công trình đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở thì chủ đầu tư nộp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở thay cho các bản vẽ nêu trên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trừ các ngày nghỉ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, theo mức: 100 000 đ/ 1GPXD

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): [Đơn xin cấp GPXD](#)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

8. Cấp Giấy phép xây dựng nhà riêng lẻ ở đô thị

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Hộ gia đình, cá nhân đến UBND cấp xã nộp hồ sơ (đã chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại mục 7) xin cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở đô thị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy hẹn ngày trả giấy phép xây dựng (viết tắt GPXD).

+ **Bước 2:** UBND các cấp xã (tối đa 07 ngày làm việc) tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ theo quy định, viết giấy hẹn và lập thành 02 bản, 01 bản giao cho chủ

đầu tư, 01 bản lưu hồ sơ (hẹn 15 ngày làm việc); tiến hành kiểm tra thực tế và xác nhận, sau đó cử cán bộ theo dõi công tác cấp GPXD trực tiếp chuyển hồ sơ lên Phòng Kinh tế và Hạ tầng có kèm theo giấy hẹn của UBND cấp xã

+ **Bước 3:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (tối đa 05 ngày làm việc): Phân công cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại phòng, viết giấy hẹn lập thành 02 bản, 01 bản giao cho UBND cấp xã, 01 bản lưu hồ sơ (hẹn 08 ngày làm việc); soạn thảo, hoàn chỉnh văn bản, bản vẽ; trình lãnh đạo UBND huyện ký GPXD (tối đa 03 ngày làm việc). Trong thời gian trình ký GPXD nếu đồng chí PCT phụ trách XDCB đi công tác vắng thì phòng có thể trình PCT thường trực UBND huyện ký GPXD.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực tiếp chuyển cho UBND thị trấn 02 GPXD, trong đó 01 bản lưu tại UBND thị trấn để theo dõi kiểm tra, quản lý, 01 bản để giao cho chủ hộ.

+ **Bước 4:** Khi chủ hộ mang giấy hẹn đến, UBND cấp xã tiến hành thu lệ phí cấp GPXD, sau đó cùng với chủ hộ đến tại địa điểm xây dựng tiến hành lập biên bản định vị và bàn giao GPXD (Kèm theo mẫu thông báo thời gian mở móng công trình) cho chủ hộ, yêu cầu chủ hộ thông báo trước ngày khởi công xây dựng 07 ngày để UBND cấp xã cử cán bộ đến kiểm tra, giám sát việc mở móng, xây dựng. Đối với những trường hợp phức tạp có liên quan đến đất đai thì UBND cấp xã mời đại diện Phòng TNMT cùng tham gia việc định vị trên cho chủ hộ.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp GPXD (theo mẫu)

+ Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai có công chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Bản án hoặc quyết định của tòa án nhân dân hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật; Hợp đồng chuyển nhượng, mua bán quyền sử dụng đất được UBND có thẩm quyền chứng thực; Giấy chứng nhận QSH nhà ở và quyền sử dụng đất ở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Bản vẽ thiết kế. Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước; trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình yêu cầu phải có GPXD, thì cần phải có ảnh chụp hiện trạng công trình cũ và các bản vẽ hiện trạng thể hiện được mặt bằng, mặt cắt các tầng, mặt đứng và biện pháp phá dỡ (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; riêng Đơn xin cấp GPXD nộp 02 bản.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trừ các ngày nghỉ)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: giấy phép
- Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân, theo mức: 50 000 đ/ 1GPXD
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): [Đơn xin cấp GPXD](#)
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính-
 - + Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
 - + Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (đã hết hiệu lực);
 - + Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình(đã hết hiệu lực)
 - + Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (có hiệu lực từ ngày 01/4/2009)

9. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Chủ đầu tư đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng nộp hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch gồm: Bản vẽ sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/10.000- 1/25.000; Các bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng tỷ lệ 1/500; Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500; Bản đồ tổng thể mặt bằng sử dụng đất 1/500; Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500; Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500; Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/500; Lập mô hình 1/500; Thuyết minh đồ án; Các bản vẽ thiết kế đô thị 1/500; Các văn bản pháp lý có liên quan; Tờ trình xin phê duyệt đồ án xin phê duyệt quy hoạch chi tiết đô thị (số lượng 03 bộ). Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp giấy hẹn trong vòng 30 ngày làm việc.

+ **Bước 2:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt.

+ **Bước 3:** Khi chủ đầu tư mang giấy hẹn đến, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trả kết quả phê duyệt đồ án quy hoạch tỷ lệ 1/500 cho Chủ đầu tư

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản vẽ sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/10.000- 1/25.000;

+ Các bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng tỷ lệ 1/500;

- + Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ tổng thể mặt bằng sử dụng đất 1/500;
- + Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500;
- + Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/500;
- + Lập mô hình 1/500;
- + Các bản vẽ thiết kế đô thị 1/500;
- + Thuyết minh đồ án;
- + Các văn bản pháp lý có liên quan;

Ghi chú: Các bản đồ, bản vẽ có yêu cầu pháp nhân tư vấn ký ; văn bản pháp lý có liên quan có công chứng.

- + Tờ trình xin phê duyệt đồ án xin phê duyệt quy hoạch chi tiết đô thị.

Số lượng hồ sơ: 03 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ khi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt
- Lệ phí: không
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

10. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Chủ đầu tư đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng nộp hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch gồm: Bản vẽ sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/10.000- 1/25.000; Các bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng tỷ lệ 1/2000; Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2000; Bản đồ tổng thể mặt bằng sử dụng đất 1/2000; Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ

tăng kỹ thuật tỷ lệ 1/2000; Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/2000; Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/2000; Lập mô hình 1/2000 hoặc tỷ lệ thích hợp; Thuyết minh đồ án; Các văn bản pháp lý có liên quan; Tờ trình xin phê duyệt đồ án xin phê duyệt quy hoạch chi tiết đô thị (số lượng 03 bộ). Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp giấy hẹn trong vòng 30 ngày làm việc.

+ **Bước 2:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt.

+ **Bước 3:** Khi chủ đầu tư mang giấy hẹn đến, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trả kết quả phê duyệt đồ án quy hoạch tỷ lệ 1/2000 cho Chủ đầu tư.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản vẽ sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/10.000- 1/25.000;

- Các bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ tổng thể mặt bằng sử dụng đất 1/2000;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/2000;

+ Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/2000;

+ Lập mô hình 1/2000 hoặc tỷ lệ thích hợp;

+ Thuyết minh đồ án;

+ Các văn bản pháp lý có liên quan;

Ghi chú: Các bản đồ, bản vẽ có yêu cầu pháp nhân tư vấn ký ; văn bản pháp lý có liên quan có công chứng.

+ Tờ trình xin phê duyệt đồ án xin phê duyệt quy hoạch chi tiết đô thị.

Số lượng hồ sơ: 03 bộ

- Thời hạn giải quyết:

+ 30 ngày làm việc kể từ khi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt

- Lệ phí: không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo);

11. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Chủ đầu tư đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng nộp hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch gồm: Bản đồ hiện trạng xây dựng sử dụng đất điểm dân cư nông thôn tỷ lệ 1/500- 1/2000; Bản đồ quy hoạch mạng lưới điểm dân cư và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã tỷ lệ 1/5000-1/250000; Bản đồ quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn 1/500-1/2000; Thuyết minh tổng hợp. (số lượng 03 bộ). Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp giấy hẹn trong vòng 20 ngày làm việc.

+ **Bước 2:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt.

+ **Bước 3:** Khi chủ đầu tư mang giấy hẹn đến, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trả kết quả phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư cho Chủ đầu tư.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản đồ hiện trạng xây dựng sử dụng đất điểm dân cư nông thôn tỷ lệ 1/500-1/2000;

+ Bản đồ quy hoạch mạng lưới điểm dân cư và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã tỷ lệ 1/5000-1/250000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn 1/500-1/2000;

+ Thuyết minh tổng hợp.

Số lượng hồ sơ: 03 bộ

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt

- Lệ phí: không
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng(có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng(có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

12. Thẩm định nhiệm vụ và dự toán quy hoạch

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Chủ đầu tư đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng nộp hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch gồm: Bản vẽ sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/5.000- 1/10.000; Thuyết minh nhiệm vụ; Các văn bản pháp lý có liên quan; Tờ trình xin phê duyệt nhiệm vụ (số lượng 03 bộ). Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp giấy hẹn trong vòng 20 ngày làm việc.

+ **Bước 2:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt.

+ **Bước 3:** Khi chủ đầu tư mang giấy hẹn đến, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trả kết quả phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch cho Chủ đầu tư.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản vẽ sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/5.000- 1/10.000;

+ Thuyết minh nhiệm vụ;

+ Các văn bản pháp lý có liên quan;

Ghi chú: Các bản đồ, bản vẽ có yêu cầu pháp nhân tư vấn ký ; văn bản pháp lý có liên quan có công chứng

- Tờ trình xin phê duyệt nhiệm vụ.

Số lượng hồ sơ: 03 bộ

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt

- Lệ phí: không
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003

+ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo)

13. Đăng ký sở hữu tài sản sau khi nhận thừa kế

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Quản lý đô thị

Bước 2: Phòng QLĐT kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp, ký xác nhận đăng ký sở hữu tài sản sau khi nhận thừa kế.

Bước 3: Theo giấy hẹn cá nhân, tổ chức đến phòng Quản lý đô thị nhận kết quả

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng QLĐT (phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Văn bản khai nhận tài sản thừa kế (Bản chính) đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đăng ký biến động đất đai.

+ Biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế trước bạ nhà đất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng QLĐT (phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: đăng ký trực tiếp vào bản hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

- Lệ phí: Giải quyết hồ sơ xin sang tên cải nghiệp 30.000đ/hồ sơ

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 1647/QĐ-UB ngày 09/11/1995 của UBND Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng về việc quy định tạm thời mức

thu, tỷ lệ trích lệ phí sang tên cải nghiệp, hợp thức hoá mua bán nhà, cấp giấy phép đào đường, vỉa hè

14. Đăng ký sở hữu tài sản sau khi phân chia thừa kế

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và đến nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Quản lý đô thị

Bước 2: Phòng QLĐT kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp, ký xác nhận đăng ký sở hữu tài sản sau khi phân chia thừa kế.

Bước 3: Theo giấy hẹn cá nhân, tổ chức đến phòng Quản lý đô thị nhận kết quả

- Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý đô thị

+ Thành phần, số lượng hồ sơ:

Văn bản phân chia tài sản thừa kế (Bản chính) đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đăng ký biến động đất đai.

+ Biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế trước bạ nhà đất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng quản lý đô thị

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: đăng ký trực tiếp vào bản hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

- Lệ phí: Giải quyết hồ sơ xin sang tên cải nghiệp 30.000đ/hồ sơ

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 1647/QĐ-UB ngày 09/11/1995 của UBND Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng về việc quy định tạm thời mức thu, tỷ lệ trích lệ phí sang tên cải nghiệp, hợp thức hoá mua bán nhà, cấp giấy phép đào đường, vỉa hè. Văn bản có hiệu lực ngày 09/11/1995

15. Cấp giấy phép xây dựng công trình (không phải là nhà ở)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ của các tổ chức đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra và nhận hồ sơ sau đó chuyển cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) cấp huyện

Bước 3: Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) kiểm tra hồ sơ, lập thủ tục trình UBND cấp huyện ký và chuyển hồ sơ lại cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo phiếu lưu chuyển hồ sơ.

Bước 4: Cán bộ của các tổ chức đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện theo giấy hẹn.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu).

+ Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai có công chứng.

+ Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước.

+ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật tổng dự toán công trình được thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với công trình phải có thẩm định thiết kế cơ sở)

+ Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán công trình.

+ Đối với công trình đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở thì chủ đầu tư nộp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở thay cho các tài liệu nêu tại khoản này

Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Quản lý đô thị)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng công trình (không phải là nhà ở): 100.000 đồng/01 giấy phép

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin cấp giấy phép xây dựng

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003.

+ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005.

+ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006.